

# Chứng khoán Việt Nam

## Thông tin thị trường chuyên sâu

**Báo cáo ngày**

**Xu hướng thị trường:**

**Chững lại đà rơi**

Trong phiên giao dịch đầu tuần, VN-Index cầm máu sau chuỗi rơi kéo dài 4 phiên trong bối cảnh các nhóm ngành diễn biến trái chiều. Nhiều cổ phiếu trụ tăng tốt giúp đóng góp nâng đỡ chỉ số như VPB, VRE, VNM... Tuy nhiên, nhóm bất động sản diễn biến kém tích cực lại khiến VN-Index không thể đóng cửa trong sắc xanh. Thanh khoản thị trường vẫn chưa cho thấy sự cải thiện khi giá trị khớp lệnh chỉ duy trì ở mức thấp. Điểm sáng là dòng tiền nước ngoài quay đầu mua ròng gần 700 tỷ đồng.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index đi ngang với mức điều chỉnh 0.88 điểm (-0.05%), đóng phiên ở 1,646.01 điểm; HNX-Index giảm 0.72 điểm (-0.29%), đạt 249.37 điểm. Thanh khoản toàn thị trường chỉ đạt 20.7 nghìn tỷ đồng, tương ứng với hơn 800 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại đảo chiều mua ròng với giá trị 694 tỷ đồng, trong đó các cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất là TCX, VIX và HPG. Ở chiều ngược lại, chiều bán ròng tiêu biểu có VIC, MBB và MSN...

VPB (+3.58%), TCX (+6.61%), BSR (+6.67%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số. Ở chiều ngược lại, VPL (-6.97%), VHM (-1.70%), VIC (-0.76%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp, Năng lượng, Tiện ích là các nhóm ngành đóng góp nhiều nhất vào mức tăng của chỉ số trong phiên hôm nay. Các đại diện tiêu biểu là VEF, BSR và GAS.

**Góc nhìn kỹ thuật:** Thị trường giao dịch giằng co quanh ngưỡng hỗ trợ trung hạn MA100, cuối phiên đóng cửa ở mức tham chiếu so với phiên hôm trước. Thanh khoản thấp hơn trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán không quá lớn, song lực cầu vẫn còn dè dặt để tham gia. Xu hướng chủ đạo là giao dịch quanh biên 1,600 – 1,700 điểm và xuất hiện sự phân hóa, nhiều khả năng thị trường sẽ quay về test ngưỡng 1,600 điểm để kiểm tra lực cầu trước khi xác định xu hướng mới.

**Ở trường hợp cơ sở:** Thị trường đã phục hồi tích cực và vượt lên trên 1,700 (tạm thời thoát khỏi sideway 1,600-1,700 điểm) với thanh khoản cải thiện, độ rộng thị trường tốt lên cùng sự quay lại của khối ngoại. Chúng tôi cho rằng thị trường sẽ gặp lực cản nhất định khi quay lại đỉnh cũ và giằng co quanh 1,800 trước khi đóng tiền cải thiện sau khi Đại hội Đảng đầu 2026 kết thúc.

**Ở trường hợp tiêu cực:** Đà giảm tiếp tục gia tăng với khối lượng giao dịch lớn dần theo chiều giảm, không xuất hiện lực bắt đáy quanh ngưỡng 1,550 - 1,580 điểm. Thị trường khi đó có thể tiếp tục hướng tới vùng hỗ trợ 1,500 và các vùng giá thấp hơn để kiểm định.

**Chiến lược:** Nhà đầu tư cần chọn lựa cổ phiếu phù hợp trong bối cảnh điểm số VNINDEX bị chi phối mạnh từ diễn biến nhóm VIC. Nhà đầu tư theo trường phái đầu tư trung và dài hạn có thể bắt đầu giải ngân từng phần tại các nhóm cổ phiếu có kết quả kinh doanh tốt và chiết khấu đủ hấp dẫn như nhóm ngành ngân hàng, tài chính, vật liệu xây dựng... Nhà đầu tư ngắn hạn hơn có thể nhìn vào dòng tiền và giá cải thiện để chọn cổ phiếu như nhóm điện, khu công nghiệp và công nghệ ...



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,646	-0.1	0.6	30.4	16.0	2.0	7,357,394
VN30 Index	1,870	0.2	-0.1	40.4	16.0	2.2	5,208,584
VN Midcap	2,133	-0.4	-7.1	13.0	14.7	1.5	1,145,729
VN Smallcap	1,468	-0.4	-4.0	2.7	13.2	1.0	279,888
HNX Index	249	-0.3	-6.8	9.9	21.5	1.4	396,339
UpCom	119	-0.6	-1.3	28.1	13.4	1.8	866,434

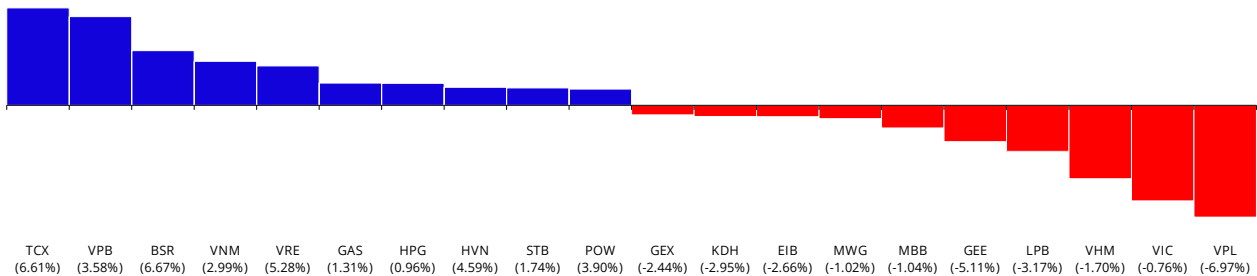
Nhóm ngành (tỷ đồng)

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.9	10.5	19.6	1.2	32.2	4.1	155,517
Bảo hiểm	0.9	-3.1	1.5	0.5	15.7	1.6	51,946
Bất động sản	-0.6	77.3	179.8	178.0	38.9	3.0	1,913,912
CNTT	0.0	-12.2	-27.4	-26.3	20.4	4.3	176,008
Dầu khí	1.1	-3.0	-8.1	-9.5	19.6	2.2	56,525
Dịch vụ tài chính	0.7	11.3	23.9	21.0	22.6	1.8	239,213
Tiện ích	1.1	-1.2	-1.9	-1.4	18.9	1.9	284,005
Du lịch và Giải trí	1.2	35.4	48.4	51.9	19.5	14.6	192,935
Hàng & DV CN	0.0	-2.7	12.8	14.4	14.8	1.7	164,409
Hàng CN & Gia dụng	0.7	3.9	-9.8	-10.7	13.1	1.7	55,766
Hóa chất	0.8	-10.2	-13.3	-14.1	18.5	1.7	200,605
Ngân hàng	0.0	8.3	17.6	19.1	10.3	1.7	2,496,158
Ô tô và phụ tùng	-0.4	-6.9	12.7	15.9	20.8	1.3	16,460
Tài nguyên Cơ bản	0.7	9.5	11.6	13.0	18.0	1.5	247,426
Thẩm mỹ & Đồ uống	1.1	5.0	4.7	3.9	20.9	2.6	454,897
Truyền thông	-1.3	-7.3	-8.8	10.0	17.5	1.4	2,682
Xây dựng và Vật liệu	-0.4	7.8	18.0	22.1	19.4	1.6	150,550
Y tế	-0.1	0.0	-3.5	-2.7	18.1	2.1	39,084

Tiền tệ và hàng hóa

Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.	
Dollar index	98	0.0	-0.7	-0.9	1.1	-9.3	-8.1
USD/JPY	155	-0.5	-0.6	-0.2	5.1	-1.4	0.5
USD/CNY	7	-0.1	-0.4	-0.9	-1.0	-3.5	-3.2
KRW/USD	1,468	-0.6	-0.1	0.5	5.9	-0.3	2.2
EUR/USD	1	0.0	-0.9	-1.3	0.2	-11.8	-10.5
USD/VND	26,319	0.0	-0.2	-0.1	-0.2	3.3	3.6
Dầu Thô	58	0.3	-2.1	-4.1	-8.9	-19.6	-19.1
Xăng	237	35.3	31.8	17.9	17.7	18.4	18.4
Khí đốt	4	0.6	-15.8	-9.4	36.0	13.9	26.1
Than	109	-0.2	-1.6	-0.9	7.7	-13.4	-18.1
Vàng	4,348	1.1	3.7	7.5	18.2	65.7	63.9
Thép cuộn	3,258	-0.1	-1.1	-0.7	-4.8	-6.1	-8.0

**Đóng góp vào VN Index**



TCX	VPB	BSR	VNM	VRE	GAS	HPG	HVN	STB	POW	GEX	KDH	EIB	MWG	MBB	GEE	LPB	VHM	VIC	VPL
(6.61%)	(3.58%)	(6.67%)	(2.99%)	(5.28%)	(1.31%)	(0.96%)	(4.59%)	(1.74%)	(3.90%)	(-2.44%)	(-2.95%)	(-2.66%)	(-1.02%)	(-1.04%)	(-5.11%)	(-3.17%)	(-1.70%)	(-0.76%)	(-6.97%)

**[Analyst]**

Nhi Nguyen

(84-28) 6299 - 8000

nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

# Điểm tin thị trường

## Tin tức nổi bật

- DIG – Bất động sản:** DIC Corp đã hoàn tất chào bán 150 triệu cổ phiếu, tăng vốn điều lệ lên 7,964 tỷ đồng và thu về 1,800 tỷ đồng để phát triển dự án, trả nợ, dự kiến không còn dư nợ trái phiếu sau khi mua lại.
- VCB – Ngân hàng:** Vietcombank Đông Sài Gòn đã giải ngân hơn 710 tỷ đồng giai đoạn 1 cho IDICO theo hợp đồng tín dụng tổng mức 4,000 tỷ đồng, hỗ trợ dự án KCN IDICO Tân Phước 1 đẩy nhanh giải phóng mặt bằng gần 360 ha.
- NVL – Bất động sản:** Nova Final Solution, công ty con của Novaland, đã chậm thanh toán gần 22,7 tỷ đồng tiền lãi cho lô trái phiếu mã NOVA FINAL SOLUTION.BOND.2019 với dư nợ gốc 1,099.9 tỷ đồng tính đến ngày 13/12/2025.
- MBS – Dịch vụ tài chính:** Chứng khoán Bảo Minh sẽ tổ chức ĐHĐCĐ bất thường ngày 10/1/2026 để thông qua việc tiếp tục niêm yết cổ phiếu trên HoSE, miễn nhiệm và bầu bổ sung nhân sự, sau khi tăng vốn điều lệ lên hơn 2,039 tỷ đồng.
- VIC – Bất động sản:** Ông Phạm Nhật Vượng tiếp tục dẫn đầu với tổng tài sản lớn nhất sàn chứng khoán Việt Nam, bà Phạm Thu Hương vươn lên vị trí thứ 3 với 48,900 tỷ đồng, chỉ kém ông Trần Đình Long khoảng 2,600 tỷ đồng.
- VGC – Xây dựng:** Bộ Xây dựng dự kiến thoái toàn bộ 38.58% vốn tại Viglacera vào cuối năm 2025. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025, Viglacera đạt doanh thu thuần 9,459 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế hợp nhất 955 tỷ đồng.
- VRE – Bất động sản:** Vincom Retail dự kiến ghi nhận lợi nhuận trước thuế khoảng 1,900 tỷ đồng từ thương vụ thoái vốn trong quý 4/2025, Mirae Asset dự báo LNST 2025 của doanh nghiệp đạt 6,367 tỷ đồng, mức cao nhất lịch sử.
- VHM – Bất động sản:** Giá căn hộ trung tâm TP.HCM hiện khoảng 92 triệu đồng/m<sup>2</sup>, quận 1 vượt 400 triệu đồng/m<sup>2</sup>, khiến nhà đầu tư chuyển hướng sang khu Đông với Vinhomes Grand Park giá 50-70 triệu đồng/m<sup>2</sup> và tỷ lệ lấp đầy cao.
- VCB – Ngân hàng:** Lãi suất tiết kiệm tại quầy của Vietcombank dao động từ 1.6% đến 4.7%/năm, gửi 200 triệu đồng có thể nhận mức lãi cao nhất là 18.8 triệu đồng cho khách hàng cá nhân.

## Cổ phiếu nổi bật trong ngày

### Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – VPB

**VPB – Ngân hàng:** VPBank đã phát hành 3,000 tỷ đồng trái phiếu mã VPB12516 không bảo đảm, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, kỳ hạn 3 năm, lãi suất cố định 6.5%/năm, phát hành ngày 12/12/2025.



# Xu hướng dòng tiền

Luận chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)							
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	12/14/2025	12/15/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên	
1	Y tế	26.7	29	47	37		
2	Ô tô và phụ tùng	8.9	43	42	39		
3	Dầu khí	2.1	451	384	376		
4	Dịch vụ tài chính	-8.7	2,768	2,157	2,362		
5	Thực phẩm và đồ uống	-10.6	1,868	1,351	1,511		
6	Bất động sản	-11.5	4,164	3,382	3,820		
7	Tài nguyên Cơ bản	-14.2	1,263	822	958		
8	Xây dựng và Vật liệu	-14.7	1,387	855	1,001		
9	Ngân hàng	-15.8	5,556	3,939	4,679		
10	Hàng cá nhân & Gia dụng	-18.2	149	110	134		
11	Bán lẻ	-19.0	1,020	562	693		
12	Hóa chất	-20.7	614	326	411		
13	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-25.4	182	129	173		
14	Du lịch và Giải trí	-26.6	444	308	420		
15	Bảo hiểm	-29.1	57	35	49		
16	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-32.2	1,373	741	1,093		
17	Công nghệ Thông tin	-35.9	568	369	576		

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	33,350	2.0	-1.5	1.2	5	312.1	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	92,500	-1.7	-15.9	131.3	(1)	505.2	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	56,800	0.0	-1.9	-6.2	(25)	182.6	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	49,700	0.4	-2.7	32.5	(30)	269.4	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	21,800	0.0	-7.4	132.4	(16)	774.5	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	73,500	0.0	-5.6	5.0	(33)	308.6	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	38,050	-2.4	-11.7	116.5	(42)	266.8	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	32,000	0.0	-6.4	33.3	(37)	334.3	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	77,700	-1.0	-8.5	29.2	(32)	416.6	
MBB	MBBank	Ngân hàng	23,750	-1.0	-6.1	45.0	(36)	383.5	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	17,450	-3.3	-12.8	6.8	(49)	264.7	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	17,700	1.1	-5.3	44.9	(66)	173.4	
SHB	SHB	Ngân hàng	15,900	-0.6	-4.2	101.9	(40)	778.1	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	28,400	1.1	-3.4	22.7	(56)	530.2	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	26,250	1.0	-1.9	18.2	(56)	628.5	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	170,800.0	-5.1	-23.2	497.6	3.4	125.70	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	41,000.0	-0.5	-4.0	42.6	5.0	47.65	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	10,400.0	-3.7	-18.8	26.1	10.2	10.70	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	42,400.0	-0.5	-1.6	5.3	2.2	42.25	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	38,400.0	-2.0	-9.6	-4.5	1.1	41.25	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	13,550.0	0.0	2.3	49.0	2.5	13.55	
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	9,090.0	-0.8	-0.1	11.5	1.8	9.30	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	10,900.0	-0.9	-3.1	-37.4	-4.8	12.40	
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	10,000.0	1.0	0.0	-32.7	-6.9	11.00	
TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	28,000.0	-0.7	-3.1	-14.6	-3.5	33.20	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(246.75)	VIC	TCX	168.96	12/15/2025	3,276.7	2,582.2	694.5
(88.96)	MBB	VIX	153.94	12/12/2025	2,155.2	2,749.3	-594.1
(75.06)	MSN	HPG	135.27	12/11/2025	1,741.5	2,234.9	-493.5
(65.26)	MWG	VPB	103.53	12/10/2025	1,862.9	2,229.8	-366.9
(56.77)	VCB	SSI	94.99	12/9/2025	2,580.7	5,035.9	-2,455.2
(50.79)	TCB	VHM	85.31	12/8/2025	1,962.8	3,844.5	-1,881.7
(38.62)	HDB	VNM	83.33	12/5/2025	1,639.2	2,246.5	-607.3
(37.06)	DXG	BSR	82.33	12/4/2025	3,604.5	2,562.2	1,042.4
(34.26)	PDR	CII	53.76	12/3/2025	6,428.4	2,782.3	3,646.1
(32.98)	SHB	VRE	52.27	12/2/2025	3,308.9	2,672.4	636.5
				12/1/2025	2,599.4	2,897.9	-298.5
				11/28/2025	2,431.8	2,096.0	335.8
				11/27/2025	2,575.3	2,593.5	-18.2
				11/26/2025	3,403.9	2,776.4	627.5
				11/25/2025	2,353.6	2,716.4	-362.7
				11/24/2025	1,735.2	2,888.5	-1,153.3

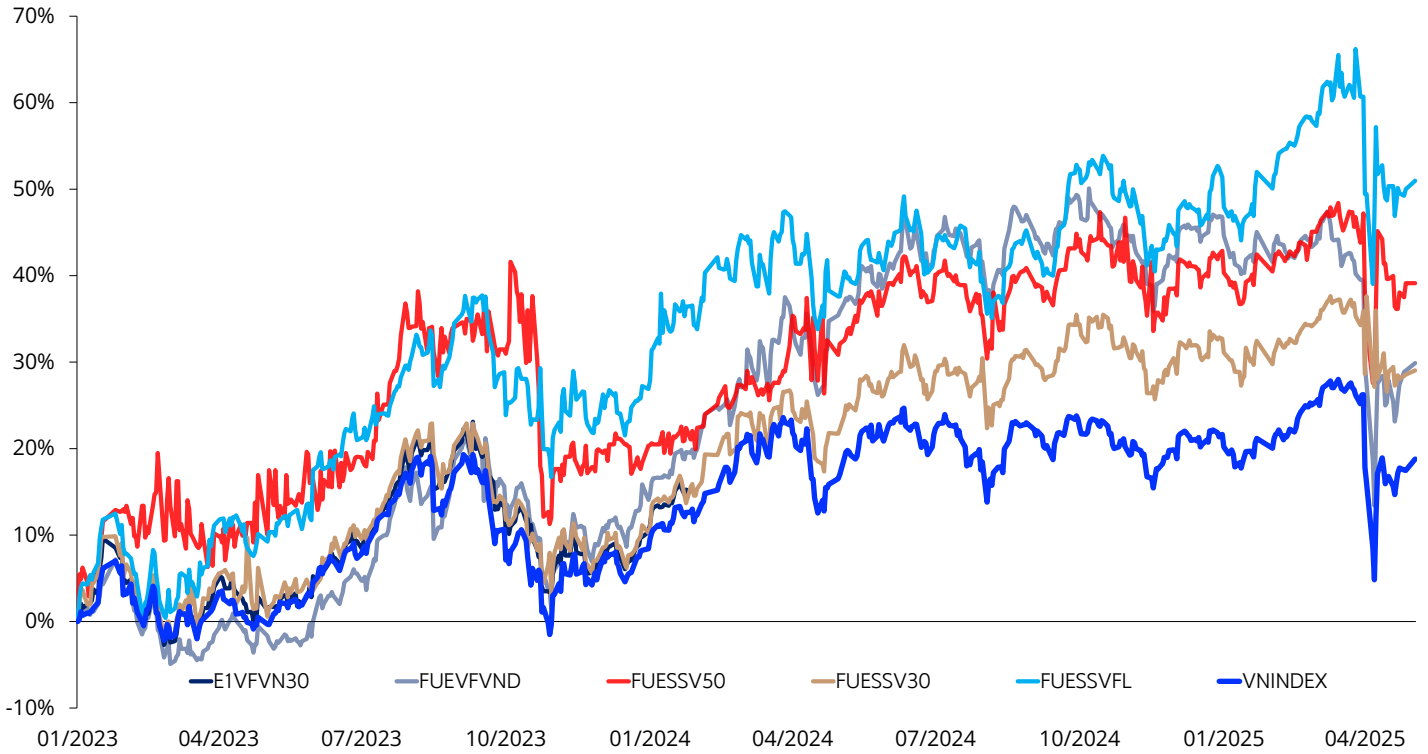
Nguồn: Filipro

# Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	33,340	-0.1%	1.0%	42.0%	251,400	8.3	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	27,780	-0.1%	-0.8%	38.2%	5,500	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	28,340	-1.8%	-4.6%	28.2%	68,600	1.9	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFN30	36,260	-1.7%	-5.3%	8.2%	374,700	13.6	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	25,470	-1.1%	-0.5%	42.1%	59,000	1.5	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	23,870	-2.5%	2.0%	42.9%	18,800	0.4	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	22,630	-0.6%	-0.3%	39.0%	11,700	0.3	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,700	-1.6%	-2.1%	49.4%	500	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	12,550	-1.3%	-0.9%	39.9%	15,700	0.2	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	14,400	-4.0%	0.5%	20.0%	8,900	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	16,600	0.0%	-3.4%	26.7%	0	n.a	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	15,240	-1.3%	-4.3%	7.6%	7,200	0.1	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	14,950	0.3%	-0.3%	26.5%	2,200	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	13,530	n.a	-3.9%	7.6%	100	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	11,500	0.0%	-1.7%	19.8%	0	n.a	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	239.0	278,356	28,720	43.0	18.3	1.0	1.71	2.4	14.8	64.2
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.2	-	-	39.5	23.1	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	19.0	32,499	52,169	32.1	24.5	1.0	2.18	1.5	8.8	82.9
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	495.7	34,443	194,230	9.3	21.4	1.0	2.01	2.0	12.8	83.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	42.9	19.9	0.9	1.63	2.0	13.9	51.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	8.0	2,331	11,795	44.0	21.8	0.8	1.78	2.2	14.2	66.8
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	32.3	26	(41,046)	41.1	20.7	1.0	1.62	2.2	14.3	72.7
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	53.8	55.9	0.9	1.65	2.0	13.4	51.9
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	91.4	(14,048)	(55,410)	40.7	23.4	0.9	1.78	1.8	11.3	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	13.1	-	(27,989)	21.7	25.3	0.8	1.41	1.7	14.9	39.5
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	10.3	-	(13,171)	29.2	25.3	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	11.3	(1,566)	(27,892)	9.2	23.1	1.0	2.02	2.1	12.9	84.1
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	31.4	36.1	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.8	n.a	n.a	9.3	25.5	1.0	1.99	1.9	12.4	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	12.7	32.4	0.7	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg



## SEOUL

Shinhan Securities Corp.  
Shinhan Investment Tower  
70, Youido-dong, Yongdeungpo-gu,  
Seoul, Korea 150-712  
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702  
Fax : (82-2) 6671-7573

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.  
Shanghai Representative Office  
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,  
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China  
Tel : (86-21) 6888-9135/6  
Fax : (86-21) 6888-9139

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.  
1325 Avenue of the Americas Suite 702,  
New York, NY 10019  
Tel : (1-212) 397-4000  
Fax : (1-212) 397-0032

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem  
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000  
Fax : (84-8) 6299-4232

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.  
Unit 7705 A, Level 77  
International Commerce Centre  
1 Austin Road West  
Kowloon, Hong Kong  
Tel : (852) 3713-5333  
Fax : (852) 3713-5300

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
Hanoi Branch  
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,  
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia  
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.  
22-23, Jakarta, Indonesia  
Tel : (62-21) 5140-1133  
Fax : (62-21) 5140-1599



### Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

### Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.